

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HS-ST
Ngày 7 – 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh;

Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1955 tại Thái Bình.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hoá (học vấn): 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); Bị cáo có chồng là Lê Văn S (đã chết) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án: Bản án số 38/2016/HSST ngày 25/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Nguyễn Thị B 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2016. Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2001 - Bản án hình sự phúc thẩm số 17/2002/HSPT ngày 24/01/2002. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Thái Q, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Phạm Hữu N, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Số nhà 47, Tổ 50, T, thành phố B, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số nhà 18, Tổ 09, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/02/2018 tại khu vực cổng số 3 chợ BOT Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, Nguyễn Thị B có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI: 359243065806674 của chị Phạm Thị Thái Q thì bị phát hiện.

Nguyễn Thị B khai: B có quen biết một người phụ nữ tên là T, là bạn bè với B ngoài xã hội, B không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của người này. Khoảng 16 giờ ngày 08/02/2018, khi B đang ở nhà thì nhận được cuộc điện thoại từ số máy 01653082661 của T gọi đến rủ B đi trộm cắp tài sản tại khu vực chợ BOT phường Quang Trung, thành phố Thái Bình và hẹn gặp B tại cầu Bót, thuộc địa phận xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. B đồng ý nên sau đó đã điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream II, biển số 17B9 -203.98 đến cầu Bót gặp T, cả hai người mỗi người điều khiển một xe máy đến chợ BOT phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, để xe máy ở vỉa hè gần khu vực cổng chợ rồi cùng nhau đi bộ vào chợ. Đến ngách thứ hai tính từ cổng chợ vào, là khu vực bán quần áo, lúc này T nói với B: “Có con bé đi trước có điện thoại ngon lắm, chị lấy đưa cho em”. B hiểu ý T bảo mình trộm cắp chiếc điện thoại của chị phụ nữ đang đi phía trước nên tiến lại gần, dùng tay phải móc vào túi áo bên trái của người phụ nữ lấy chiếc điện thoại di động màu vàng đưa cho T. T nhận điện thoại do B trộm cắp được bỏ đi trước. B đi về phía trước khoảng 02 mét thì bị phát hiện.

Chiếc điện thoại B trộm cắp được của chị Q sau đó được người phụ nữ tên T nhờ người đàn ông tên là D (không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ) đưa cho anh Lê Văn H (là con của bị cáo Bé) để giao nộp cho Cơ quan Điều tra.

Tại bản kết luận định giá số 05/KLĐG ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 – plus màu vàng, số IMEI: 359243065806674 có giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 115/KSĐT ngày 13/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Thị B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị B như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Thị B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Masstel màu đen đã cũ quản lý của Nguyễn Thị B. Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream II màu nâu, biển kiểm soát 17B9 – 203.98. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho chị Phạm Thị Thái Q 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 – Plus màu vàng đã qua sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/02/2018, tại chợ BOT Quang Trung, phường Quang Trung, thành

phố Thái Bình, Nguyễn Thị B có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 5000.000 đồng của chị Phạm Thị Thái Q. Hành vi của Nguyễn Thị B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”*.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì không chịu lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 plus có giá trị 5.000.000 đồng của chị Quyên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị B có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội lần này khi bản án số 38/2016/HSST ngày 25/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội do cố, ý thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét tài sản bị cáo trộm cắp của chị Q đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên gây hậu quả không lớn và bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Do bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong trường hợp tái phạm nên cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình mới có tác dụng cải tạo đối với bị cáo và cũng là răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen quản lý của bị cáo là vật bị cáo dùng để liên lạc với người phụ nữ tên T để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dream II màu nâu biển kiểm soát 17B9 – 203.98 số máy MG2000015768; số khung: G001LX015768 là tài sản hợp pháp của bị cáo dùng để đi lại, phục vụ sinh hoạt hàng ngày không phải là phương tiện

để trộm cắp tài sản, vì vậy trả lại cho bị cáo. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 – plus màu vàng có số IMEI: 359243065806674 cho chị Phạm Thị Thái Q.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên là T cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo, có số điện thoại 01653082661, bị cáo không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ, Cơ quan điều tra đã xác minh chủ số điện thoại nêu trên là của anh Hoàng Văn C, sinh năm 1975, trú tại khu phố Biên Hòa, phường Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương. Ngày 01/6/2018 Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Về người đàn ông tên D, là người đưa chiếc điện thoại vật chứng của vụ án cho anh H giao nộp cho Cơ quan Điều tra, theo anh Lê Văn H thì anh không rõ địa chỉ, chỉ biết số điện thoại của D là 0947.020.699, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen quản lý của bị cáo. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị B chiếc xe máy nhãn hiệu Dream II màu nâu biển kiểm soát 17B9 – 203.98 số máy MG2000015768; số khung: G001LX015768. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình trả lại chị Phạm Thị Thái Q chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 – plus màu vàng có số IMEI: 359243065806674.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 13/7/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/8/2018. Người bị hại, chị Phạm Thị Thái Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Tự Tân, h. Vũ Thư, TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền